

Số: 727 /QĐ-ĐHQG-KHCN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM

**Ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động
của hệ thống phòng thí nghiệm trong Đại học Quốc gia Tp. HCM**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

- Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2001;
- Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG.HCM) tại cuộc họp ngày 19 tháng 5 năm 2005 và kết luận tại cuộc họp của ĐHQG.HCM ngày 22 tháng 6 năm 2005;
- Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của hệ thống phòng thí nghiệm trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Hiệu trưởng các trường Đại học, Viện trưởng Viện nghiên cứu, Trưởng Khoa, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHQG.HCM chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**KT. GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, KHCN.



PGS.TS. Phan Thanh Bình

QUY CHẾ TẠM THỜI VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PHÒNG THÍ NGHIỆM TRONG ĐHQG.HCM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 727 /QĐ-ĐHQG-KHCN
ngày 22 tháng 8 năm 2005 của Giám đốc ĐHQG.HCM)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu của quy chế

1. Thiết lập hệ thống các phòng thí nghiệm, xưởng thực tập (sau đây viết tắt chung là PTN) hoạt động đồng bộ trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG.HCM) để đầu tư, khai thác và quản lý một cách hiệu quả nhất.
2. Thực hiện chủ trương sử dụng chung trang thiết bị phòng thí nghiệm nhằm huy động tối đa nguồn lực phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của cán bộ - viên chức và sinh viên ĐHQG.HCM.
3. Nâng cao hiệu quả đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), thu hút các nhà khoa học trong và ngoài ĐHQG.HCM.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng PTN

1. Gắn trách nhiệm và quyền lợi tổng thể của ĐHQG.HCM với trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị và cá nhân, nâng cao hiệu quả hoạt động của các PTN.
2. Đẩy mạnh sự gắn kết, phối hợp trong khai thác, sử dụng nguồn lực giữa các đơn vị thuộc ĐHQG.HCM theo phương thức mở, phù hợp với nguyên tắc quản lý giáo dục hiện đại.
3. Ưu đãi trong sử dụng PTN cho các tổ chức, tập thể và cá nhân có đóng góp, tài trợ đầu tư và nâng cấp PTN.
4. Phát huy quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng PTN và các đơn vị chủ trì PTN.

Điều 3. Tiêu chí phân cấp hệ thống quản lý PTN trong ĐHQG.HCM

Các PTN thuộc ĐHQG.HCM được phân cấp theo phạm vi phục vụ và cấp quản lý nguồn vốn đầu tư:

1. **PTN trọng điểm cấp Nhà nước** phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo sau đại học; chủ yếu do Chính phủ đầu tư và hoạt động theo quy chế của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. **PTN trọng điểm ĐHQG.HCM** chủ yếu phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo sau đại học theo định hướng của ĐHQG.HCM; được ĐHQG.HCM (phối hợp với các tổ chức, tập thể và cá nhân) ưu tiên đầu tư, ĐHQG.HCM quản lý nguồn vốn đầu tư.
Danh mục PTN trọng điểm ĐHQG.HCM được cập nhật theo từng kế hoạch phát triển 5 năm của ĐHQG.HCM.
3. **PTN cấp Trường, Viện** chủ yếu phục vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo sau đại học và sinh viên tốt nghiệp theo thế mạnh về KH&CN của các đơn vị thành viên; được ĐHQG.HCM (phối hợp với các tổ chức, tập thể và cá nhân) hỗ trợ kinh phí đầu tư, các đơn vị thành viên ĐHQG.HCM quản lý nguồn vốn đầu tư.
4. **PTN cấp Khoa** bao gồm các PTN trực thuộc khoa, trung tâm và bộ môn của các đơn vị thành viên, phục vụ chủ yếu cho các hoạt động đào tạo đại học và sau đại học; được đầu tư từ nguồn kinh phí phục vụ đào tạo, đóng góp của các tổ chức, tập thể và cá nhân; các đơn vị thành viên quản lý nguồn vốn đầu tư.

Các PTN được đầu tư từ nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, tập thể và cá nhân trong và ngoài nước sẽ do thủ trưởng đơn vị chủ trì quyết định và quản lý.

Điều 4. Phạm vi áp dụng quy chế

1. Quy chế này được áp dụng cho PTN trọng điểm ĐHQG.HCM và PTN cấp Trường, Viện.
2. Quy chế này là cơ sở để các đơn vị thành viên ĐHQG.HCM thực hiện và vận dụng để xây dựng Quy chế PTN cấp Khoa, phù hợp với thực tế của đơn vị mình.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI VÀ PHƯƠNG THỨC PHỤC VỤ CỦA HỆ THỐNG PTN TRONG ĐHQG.HCM

Điều 5. Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng PTN

1. Đối tượng phục vụ của PTN:
 - Cán bộ khoa học, sinh viên trong các đơn vị trực thuộc ĐHQG.HCM (bao gồm đơn vị quản lý trực tiếp PTN và các đơn vị khác trong ĐHQG.HCM), được ưu tiên theo quy định của đơn vị chủ trì PTN.
 - Cán bộ khoa học thuộc các đơn vị ngoài ĐHQG.HCM có tài trợ cho PTN, được ưu đãi theo tinh thần thỏa thuận hợp tác.
 - Cán bộ khoa học thuộc các đơn vị ngoài ĐHQG.HCM có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của PTN, được sử dụng theo hợp đồng ký kết với PTN.
 - Các đối tượng khác.

2. Trách nhiệm:
 - Các đối tượng đến làm việc tại PTN phải tuân thủ các quy định hiện hành của PTN và đơn vị chủ trì PTN.
 - Chỉ được sử dụng trực tiếp các trang thiết bị của PTN nếu nắm vững cách sử dụng thiết bị và được sự đồng ý của Trưởng PTN.
 - Có trách nhiệm bồi hoàn những thiệt hại, hư hỏng thiết bị do mình gây ra.
3. Quyền lợi:
 - Các đối tượng đến làm việc tại PTN được tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ đăng ký thực hiện tại PTN và được huấn luyện, hướng dẫn để nắm vững quy trình vận hành thiết bị trước khi sử dụng.
 - Cá nhân thuộc các đơn vị thành viên ĐHQG.HCM đến làm việc tại PTN được coi như cán bộ điều động có thời hạn và được hưởng quyền lợi theo các quy định của đơn vị chủ trì PTN.
 - Cá nhân thuộc các tổ chức, tập thể có tài trợ kinh phí đầu tư cho PTN thuộc diện ưu đãi, được miễn giảm phần chi phí bảo dưỡng nhà xưởng, tăng cường trang thiết bị và được hưởng quyền lợi theo các quy định của đơn vị chủ trì PTN với thời hạn được quy định cụ thể trong thỏa thuận khi tiếp nhận tài trợ.
 - Cá nhân thuộc các đơn vị không thuộc diện ưu đãi ngoài ĐHQG.HCM đến làm việc tại PTN được bảo đảm các quyền lợi trong hợp đồng ký kết với PTN và đơn vị chủ trì PTN phù hợp với các quy định của pháp luật.
4. Trường hợp cá nhân thuộc các đơn vị có quan hệ với ĐHQG.HCM và các trường hợp ưu tiên khác sẽ do Giám đốc ĐHQG.HCM quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền lợi của PTN

1. Trách nhiệm:
 - Trưởng phòng thí nghiệm có trách nhiệm quản lý, tổ chức công việc, huấn luyện, hướng dẫn sử dụng thiết bị và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ đến làm việc tại PTN hoàn thành nhiệm vụ.
 - PTN chỉ thực hiện các hợp đồng dịch vụ sau khi hoàn thành các nhiệm vụ chính được giao theo kế hoạch.
 - Cung cấp đầy đủ thông tin về máy móc, trang thiết bị của PTN cho các nhà khoa học đến khai thác, sử dụng.
2. Quyền lợi:
 - Khối lượng, hiệu quả và thành tích công việc thực hiện tại PTN được tính là khối lượng công việc, hiệu quả và thành tích của PTN.
 - Cán bộ nghiên cứu trong biên chế của PTN có tham gia đào tạo đại học và sau đại học được tính khối lượng giảng dạy và dự tuyển theo ngạch cán bộ giảng dạy.
 - PTN được hưởng phí phục vụ theo hai đối tượng: giá nội bộ theo qui định của đơn vị chủ trì PTN với cá nhân thuộc các đơn vị thành viên ĐHQG.HCM, cá nhân thuộc diện ưu đãi và giá dịch vụ theo hợp đồng ký kết với đối tượng ngoài ĐHQG.HCM.

- PTN được đồng sở hữu các kết quả nghiên cứu thực hiện tại PTN tùy theo tính chất, mức độ tham gia và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Quan hệ của PTN với cơ quan quản lý cấp trên

1. Trưởng PTN lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đã phê duyệt và thực hiện các hợp đồng dịch vụ sau khi hoàn thành các nhiệm vụ chính được giao theo kế hoạch.
2. Trưởng PTN phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời và nghiêm túc.
3. Trưởng PTN có trách nhiệm phản ánh kịp thời những vướng mắc, khó khăn của PTN và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cấp trên xem xét giải quyết.
4. Thủ trưởng đơn vị chủ trì PTN quyết định giao nhiệm vụ và phê duyệt kế hoạch hoạt động của PTN.
5. Giám đốc ĐHQG.HCM chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho PTN trong những trường hợp đặc biệt.

Điều 8. Nhiệm vụ của các PTN trong ĐHQG.HCM

Các PTN trong ĐHQG.HCM hoạt động theo phương thức mở - phục vụ mọi đối tượng dưới các hình thức khác nhau thông qua các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Tổ chức các hoạt động PTN

- 1.1. Xây dựng nội quy, quy định quản lý con người, thiết bị, tài sản, tài chính, an toàn lao động, vệ sinh lao động PTN phù hợp với quy chế tổ chức, hoạt động của PTN và các quy định của pháp luật.
- 1.2. Xây dựng qui trình thực hiện và danh mục các thí nghiệm, các chỉ tiêu phân tích, đo lường mà phòng thí nghiệm có thể thực hiện, tạo điều kiện thông tin cho cộng đồng khoa học đến PTN khai thác, sử dụng.
- 1.3. Xây dựng qui trình quản lý PTN từ nhận mẫu, xử lý, giao mẫu..., lập sổ tay Phòng thí nghiệm (Lab Notebook), thực hiện quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.
- 1.4. Tiếp nhận cán bộ khoa học đến làm việc tại PTN theo chỉ đạo của ĐHQG.HCM và đơn vị chủ trì PTN.
- 1.5. Định kỳ 12 tháng một lần báo cáo với đơn vị chủ trì về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, hiệu quả sử dụng trang thiết bị và tình hình hoạt động chung của PTN theo qui định của ĐHQG.HCM.
- 1.6. Lập kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo trì, tăng cường trang thiết bị, hóa chất và các vật tư cần thiết khác cho hoạt động PTN.

2. Phục vụ đào tạo đại học và sau đại học theo kế hoạch được giao

3. Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ

- 3.1. Thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo cán bộ KH&CN và cán bộ kỹ thuật, dịch vụ KH&CN của đơn vị chủ trì với các

- tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước về các lĩnh vực KH&CN có liên quan.
- 3.2. Thực hiện chuyển giao công nghệ đối với các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực của PTN, huấn luyện kỹ năng phân tích, chuyển giao quy trình.
 - 3.3. Tiến hành phân tích, thí nghiệm, thử nghiệm theo yêu cầu của các tổ chức và cá nhân.
 - 3.4. Tiến hành giám định khoa học theo trưng cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với chuyên ngành thuộc lĩnh vực của PTN và theo chức năng được phân cấp.
 - 3.5. Xây dựng hệ thống giá cả phân tích, thí nghiệm, trình ĐHQG.HCM phê duyệt theo hai mức: giá nội bộ dùng trong ĐHQG.HCM và các đơn vị thuộc diện ưu đãi; giá dịch vụ cho các cá nhân, đơn vị ngoài ĐHQG.HCM.
 - 3.6. Cấp giấy chứng nhận các kết quả phân tích thí nghiệm tại PTN theo quy định của pháp luật và theo chức năng được phân cấp.
- 4. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**
- 4.1. Tham gia các nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực của PTN.
 - 4.2. Tham gia tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Nhà nước, Bộ, ngành và địa phương có liên quan.
 - 4.3. Tổ chức và tham gia hợp tác quốc tế về các lĩnh vực KH&CN có liên quan theo các quy định hiện hành của ĐHQG.HCM.
 - 4.4. Lưu giữ, bảo mật và tiến hành các thủ tục về quyền sở hữu các kết quả nghiên cứu tại PTN theo quy định của pháp luật.
 - 4.5. Tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học trong và ngoài nước về các vấn đề thuộc cấp và lĩnh vực KH&CN có liên quan.

Điều 9. Chính sách ưu đãi của ĐHQG.HCM

1. ĐHQG.HCM khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, tập thể và cá nhân đóng góp đầu tư cho các PTN, đặc biệt là PTN trọng điểm ĐHQG.HCM theo định hướng và quy hoạch của ĐHQG.HCM.
2. Các tổ chức, tập thể và cá nhân có đóng góp đầu tư cho PTN được hưởng các ưu đãi về quyền và chi phí sử dụng PTN như các quy định tại điều 5 của Quy chế này; được hưởng một phần phí dịch vụ từ khoản chi nghĩa vụ với đơn vị chủ trì của PTN theo thoả thuận với đơn vị chủ trì PTN.

TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC PTN TRONG ĐHQG.HCM

Điều 10. Nguyên tắc hoạt động tài chính chung

1. ĐHQG.HCM (phối hợp với các tổ chức, tập thể và cá nhân) ưu tiên đầu tư cho PTN.
2. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm chỉ đạo và tạo điều kiện cho PTN hoạt động hiệu quả.
3. PTN có kế hoạch kinh phí từng bước bổ sung tự nâng cấp và thực hiện nghĩa vụ với đơn vị chủ trì, đồng thời tranh thủ các nguồn kinh phí khác.
4. ĐHQG.HCM có chế độ ưu đãi trong khai thác và sử dụng PTN đối với các tổ chức, tập thể và cá nhân có đóng góp đầu tư cho PTN như các quy định tại điều 9 của Quy chế này.

Điều 11. Kinh phí đầu tư trang thiết bị

Việc cấp kinh phí đầu tư cho các PTN trong ĐHQG.HCM được tiến hành thông qua hình thức dự án đầu tư.

Điều 12: Chế độ tài chính của các PTN trong ĐHQG.HCM

1. Lương, kinh phí hoạt động của bộ máy cơ hữu của hệ thống PTN ĐHQG.HCM do đơn vị chủ trì chi trả theo qui định chung của ĐHQG.HCM.
2. Các đơn vị chủ trì có chính sách ưu tiên tài chính cho các PTN trọng điểm ĐHQG.HCM để có thể thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình.

Điều 13: Hoạt động tài chính của các PTN trong ĐHQG.HCM

1. Nguồn thu của các PTN trong ĐHQG.HCM bao gồm:
 - Thu từ hoạt động phục vụ đào tạo, các đề tài, hợp đồng KH&CN, dịch vụ phân tích thí nghiệm, ...
 - Thu từ việc triển khai các kết quả nghiên cứu do PTN có quyền sở hữu.
 - Thu từ nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, tập thể và cá nhân trong và ngoài nước.
 - Các nguồn thu hợp pháp khác.
2. Nội dung chi cho hoạt động thường xuyên của các PTN trong ĐHQG.HCM bao gồm:
 - Chi cho lương và hoạt động bộ máy.
 - Chi cho sửa chữa, bảo dưỡng nhà xưởng, tăng cường trang thiết bị.
 - Chi mua sắm trang thiết bị, hoá chất, vật tư nghiên cứu, thí nghiệm, ...
 - Thuế và nghĩa vụ với đơn vị chủ trì.
 - Các khoản chi khác.

3. Việc thu chi của PTN được thực hiện theo quy định tài chính, thông qua bộ máy quản lý tài chính của đơn vị chủ trì PTN và tuân thủ các quy định về quản lý phân phối thu nhập từ các khoản thu của đơn vị chủ trì PTN.

Điều 14: Khen thưởng và kỷ luật

1. Cán bộ của các PTN trong ĐHQG.HCM nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được khen thưởng theo quy định của ĐHQG.HCM.
2. Các cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định liên quan khác, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định chung.

Chương IV

**MỐI QUAN HỆ CỦA HỆ THỐNG PTN TRONG ĐHQG.HCM
VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**

Điều 15. Các PTN trong ĐHQG.HCM được quyền tham gia hiệp hội các PTN, được quan hệ hợp tác với các PTN, các Viện nghiên cứu, Trường ĐH ngoài ĐHQG.HCM, doanh nghiệp, ngành, địa phương có liên quan, dưới sự quản lý của thủ trưởng đơn vị chủ trì.

Điều 16. Các PTN trong ĐHQG.HCM được quan hệ với các nước, các tổ chức quốc tế và các nhà khoa học nước ngoài thuộc các lĩnh vực KH&CN có liên quan dưới sự quản lý của đơn vị chủ trì.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PTN TRỌNG ĐIỂM ĐHQG.HCM

Điều 17. Vị trí của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM trong hệ thống tổ chức các PTN

PTN trọng điểm ĐHQG.HCM là đơn vị nghiên cứu khoa học và phục vụ đào tạo tại đơn vị chủ trì và do đơn vị chủ trì quản lý, được Giám Đốc ĐHQG.HCM quyết định công nhận và ưu tiên đầu tư theo quy hoạch và chiến lược phát triển của ĐHQG.HCM.

Điều 18. Công nhận Phòng thí nghiệm trọng điểm ĐHQG.HCM

Các PTN trong hệ thống PTN của ĐHQG.HCM sẽ được công nhận là PTN trọng điểm ĐHQG.HCM khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Phục vụ định hướng chiến lược nghiên cứu và phát triển KH&CN của ĐHQG.HCM.
- Có mức kinh phí đầu tư và hoạt động lớn phù hợp với từng giai đoạn phát triển.
- Hoạt động có hiệu quả, có khả năng tập hợp các nhà khoa học.
- Được đơn vị chủ trì PTN đề nghị và Giám đốc ĐHQG.HCM chấp thuận.

Điều 19. Mục tiêu của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

1. Phục vụ các định hướng chiến lược nghiên cứu và phát triển KH&CN của ĐHQG.HCM.
2. PTN trọng điểm ĐHQG.HCM phải là đầu mối liên kết các nhà khoa học có năng lực, trình độ cao trong và ngoài ĐHQG.HCM để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm của ĐHQG.HCM và của Nhà nước.
3. PTN trọng điểm ĐHQG.HCM phải là trung tâm NCKH mạnh, đủ sức phục vụ các hoạt động KH&CN mũi nhọn của ĐHQG.HCM, có khả năng hợp tác với các PTN mạnh trong và ngoài nước.

Điều 20. Chức năng, nhiệm vụ của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

PTN trọng điểm ĐHQG.HCM thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của một PTN mở trong hệ thống PTN của ĐHQG.HCM như điều 8, chương II của Quy chế này.

PTN trọng điểm ĐHQG.HCM có thêm các chức năng sau:

1. Triển khai nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo định hướng phát triển của ĐHQG.HCM.
2. Thực hiện các dịch vụ KH&CN theo chức năng được phân cấp.
3. Thực hiện vai trò đầu tàu trong hoạt động KH&CN và là nguồn động lực cho sự phát triển của hệ thống PTN.

Điều 21. Đơn vị chủ trì PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

1. Đơn vị được giao quản lý trực tiếp PTN trọng điểm ĐHQG.HCM là các Trường; Viện thành viên; Khu; Khoa trực thuộc, Trung tâm trực thuộc ĐHQG.HCM, được gọi chung là đơn vị chủ trì. Trường hợp đặc biệt sẽ do Giám đốc ĐHQG.HCM quyết định.
2. Đơn vị chủ trì PTN trọng điểm ĐHQG.HCM chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHQG.HCM về mọi mặt hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM.

Điều 22. Cơ quan chủ quản PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

ĐHQG.HCM là cơ quan chủ quản PTN trọng điểm ĐHQG.HCM.

Điều 23. Phụ trách PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

1. Hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM do một Trưởng PTN điều hành.
2. Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM là nhà khoa học am hiểu về chuyên môn thuộc lĩnh vực KH&CN có liên quan, có trình độ tiến sĩ về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực khoa học của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM, có uy tín, năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động KH&CN.
3. Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM do Thủ trưởng đơn vị chủ trì ra quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm sau khi báo cáo và được sự đồng ý của ĐHQG.HCM.
4. Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị chủ trì và Giám đốc ĐHQG.HCM về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quản lý con người, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tài sản của PTN; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được giao; xử lý ô nhiễm môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM.
5. Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM chịu trách nhiệm liên hệ với các cơ quan quản lý chuyên ngành của Nhà nước, các hiệp hội PTN trong và ngoài nước để được tham gia vào các hiệp hội hay được công nhận tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế (ISO 17025 hay các tiêu chuẩn khác).

Điều 24. Tổ chức bộ máy và biên chế của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

1. Đơn vị chủ trì quyết định tổ chức bộ máy và biên chế trên cơ sở đề nghị của Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM.
2. Nhân viên làm việc không thường xuyên dưới hình thức cộng tác viên, thuê khoán công việc, do Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM quyết định ký hợp đồng lao động thông qua đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của họ trước pháp luật.

Điều 25. Hội đồng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

1. Hội đồng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM bao gồm các chuyên gia am hiểu sâu về lĩnh vực nghiên cứu chuyên môn có liên quan của PTN để tư vấn cho trưởng PTN trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của PTN theo quy chế.
2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì PTN quyết định thành lập có nhiệm kỳ cùng với Trưởng PTN.
3. Hội đồng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM có từ 7 đến 9 thành viên, trong đó có số thành viên thuộc đơn vị chủ trì không quá 2/3, Trưởng PTN là thành viên đương nhiên. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên thư ký Hội đồng do các thành viên Hội đồng bầu và Thủ trưởng đơn vị chủ trì PTN ra quyết định công nhận. Hội đồng làm việc theo quy chế hoạt động do ĐHQG.HCM ban hành.
4. Hội đồng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM có nhiệm vụ:
 - Xác định phương hướng và kế hoạch hoạt động KH&CN của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM;
 - Giám sát, đánh giá các kết quả hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM;
 - Giám sát sự điều hành và tư vấn việc bổ nhiệm và bãi miễn chức vụ Trưởng PTN.
5. Chi phí hoạt động của Hội đồng PTN được trích từ kinh phí hoạt động của PTN.

Điều 26. Bãi miễn chức vụ Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

Việc bãi miễn chức vụ Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM được thực hiện trong những trường hợp sau:

1. Không chấp hành quy chế tổ chức và hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM.
2. Hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM không có hiệu quả khi được đơn vị chủ trì PTN và ĐHQG.HCM đánh giá theo qui định của quy chế này.
3. Vi phạm pháp luật liên quan đến công tác tổ chức, quản lý chế độ sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước ở mức độ nghiêm trọng.

Điều 27. Kiểm tra hoạt động của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM

1. PTN trọng điểm ĐHQG.HCM thực hiện việc báo cáo hàng năm với ĐHQG.HCM và đơn vị chủ trì.
2. Tùy theo yêu cầu ĐHQG.HCM tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sử dụng trang thiết bị của PTN trọng điểm ĐHQG.HCM làm căn cứ để xem xét quyết định tiếp tục đầu tư, thay đổi chức năng nhiệm vụ, thay đổi Trưởng PTN trọng điểm ĐHQG.HCM.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28.

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, bản Quy chế này có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Việc bổ sung, sửa đổi bản Quy chế này do Giám đốc ĐHQG.HCM xem xét, quyết định.
2. Ban Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Thủ trưởng đơn vị chủ trì và các Ban liên quan hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

KT. GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM *Phan Thanh Bình*
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Phan Thanh Bình